

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày: 25-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thị Bích H; sinh năm: 1964 tại Sài Gòn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H (chết) và bà: Nguyễn Thị V (chết); có chồng: Lê Văn M và 03 con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: / ; bị bắt giữ ngày: 04/6/2019; bị tạm giữ ngày: 05/6/2019; bị tạm giam ngày: 13/6/2019.

2/Lê Mẫn Đ; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn M và bà: Nguyễn Thị Bích H; có vợ: Bùi Thị Cẩm T (hiện đang mang

thai) và 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 04/6/2019; bị tạm giữ ngày: 05/6/2019; bị tạm giam ngày: 13/6/2019.

3/Phạm Bá V (tên gọi khác: H); sinh năm: 1957 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C, phường A, quận K, Thành phố Cần Thơ; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 04/6/2019; bị tạm giữ ngày: 05/6/2019; bị tạm giam ngày: 13/6/2019.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Đỗ Thị Gia T – Sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường O, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Phan Thị Minh T – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường H, Quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 04/6/2019, Lê Mẫn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Novo biển số 52F4 - 3787 chở Nguyễn Thị Bích H và Phạm Bá V lưu thông trên đường Thành Thái tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 73 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Đ nhìn thấy chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt điều khiển xe mô tô chở chị Đỗ Thị Gia T ngồi phía sau, chị T có để điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge trong túi áo khoác bên trái; Đ nói cho H và V biết; sau đó, Đ điều khiển xe áp sát bên trái xe mô tô của chị Nguyệt, còn H dùng tay phải lén lút móc điện thoại trong túi áo khoác của chị T (V ngồi phía sau nhìn thấy toàn bộ hành vi của H), rồi đưa cho V giữ. Sau khi lấy được điện thoại, Đ tăng ga xe chạy về hướng đường 3/2. Chị Nguyệt và chị T phát hiện, liền truy đuổi. Khi đến trước nhà số 49 đường Thành Thái, V cầm vút chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được xuống đường. Đến trước số 494 đường 3/2, Phường 14, Quận 10, lực lượng công an và quần chúng bắt giữ được H, Đ, V cùng vật chứng, phương tiện giao cho Công an Phường 14, Quận 10. Công an Phường 14 Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 Egde (Tại Kết luận định giá tài sản số 396/KL-ĐGTS ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6 Egde có trị giá là 2.000.000 đồng); đã được thu hồi và trao trả lại cho chị Đỗ Thị Gia T. Nhận lại tài sản, chị T không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Thị Bích H, Lê Mẫn Đ, Phạm Bá V về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Nouvo màu trắng đen, biển số 52F4 - 3787, Đ khai nhận đã mua lại chiếc xe trên từ một tiệm cầm đồ trên đường Phan Đăng L, quận P (không rõ địa chỉ) vào tháng 5/2019 với giá 2.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 52F4 - 3787, xác định biển số trên là của xe Attila, số khung 029319D, số máy 029319B, do bà Phan Thị Minh T đứng tên chủ sở hữu. Bà T đã bán lại cho đối tượng Lê Hữu N (không rõ nhân thân, lai lịch) vào hồi tháng 6/2007, đến nay bà T đã làm thất lạc giấy mua bán xe trên. Qua xác minh số khung RLCN2B560 - 7Y048595, số máy 2B56 - 048595, hiện không xác định được thông tin chủ sở hữu của chiếc xe có số khung, số máy như trên và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có ai liên hệ để làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thị Bích H, Lê Mẫn Đ, Phạm Bá V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo Đ có hoàn cảnh: Có 02 con còn rất nhỏ và vợ đang mang thai); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị Bích H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lê Mẫn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phạm Bá V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ được, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận

định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Lê Mẫn Đ, Phạm Bá V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo đã có thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 2.000.000 đồng, nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo Đ có hoàn cảnh đáng thương (có 02 con còn rất nhỏ và vợ đang mang thai); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 biên số 52F4 - 3787; lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: NOUVO, màu sơn: trắng đen, dung tích xi lanh: /, số khung: RLCN2B560 - 7Y048595, số máy: 2B56 - 048595); Đ khai nhận đã mua lại chiếc xe trên từ một tiệm cầm đồ trên đường Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận (không rõ địa chỉ) vào tháng 5/2019 với giá 2.000.000 đồng; qua xác minh hiện không xác định được thông tin chủ sở hữu của chiếc xe có số khung, số máy như trên và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; nên hiện chưa xác định chủ sở

hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Lê Mẫn Đ, Phạm Bá V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Mẫn Đ;

Xử phạt bị cáo Lê Mẫn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Bá V;

Xử phạt bị cáo Phạm Bá V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 52F4 - 3787.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe mô tô (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: NOUVO, màu sơn: trắng đen, dung

tích xi lanh: /, số khung: RLCN2B560 – 7Y048595, số máy: 2B56 - 048595), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.
- Bị cáo Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.
- Bị cáo V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật